

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 999/QĐ-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ Tài chính**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 82/2012/NĐ-CP ngày 9 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Tài chính;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Vị trí và chức năng

Thanh tra Bộ Tài chính là đơn vị thuộc Bộ Tài chính, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý thống nhất, toàn diện công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Thanh tra Bộ Tài chính chịu sự chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng Bộ Tài chính và chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

Thanh tra Bộ Tài chính có con dấu riêng, tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

KẾ VP như tờ

- BTC

- TTr, P. Tr, TCB

2/5/14

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và các lĩnh vực quản lý nhà nước khác theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Về thanh tra:

a) Xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn Kế hoạch thanh tra ngành Tài chính;

b) Xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt Kế hoạch thanh tra của Thanh tra Bộ Tài chính; tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt; tổng hợp trình Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt Kế hoạch thanh tra của các Tổng cục và Cục thuộc Bộ Tài chính được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;

c) Thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính;

d) Thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

đ) Thanh tra vụ việc khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao;

e) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Bộ trưởng Bộ Tài chính và của Chánh Thanh tra Bộ Tài chính;

g) Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra của Tổng cục trưởng các Tổng cục và Cục trưởng Cục thuộc Bộ Tài chính được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với vụ việc thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính khi cần thiết;

h) Quyết định thanh tra lại những vụ việc thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Tài chính đã được Tổng cục trưởng các Tổng cục, Cục trưởng Cục thuộc Bộ Tài chính được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kết luận thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Tài chính nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Bộ trưởng Bộ Tài chính giao;

i) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của các Tổng cục và Cục thuộc Bộ Tài chính được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;

k) Hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành đối với các Tổng cục, Cục thuộc Bộ Tài chính được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và Thanh tra Sở Tài chính; hướng dẫn, kiểm tra cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài chính thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra.

3. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính, ngân sách và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành, hoặc huỷ bỏ những quy định trái với văn bản quy phạm pháp luật, hoặc kiến nghị việc sửa đổi bổ sung các chế độ, chính sách không còn phù hợp được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra tài chính.

5. Đầu mối tổng hợp báo cáo, theo dõi, đôn đốc đối với các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Tài chính trong việc thực hiện các kết luận, kiến nghị xử lý về tài chính của Kiểm toán Nhà nước, Cơ quan thanh tra, Cơ quan cảnh sát điều tra; phối hợp với Vụ Ngân sách nhà nước trong quyết toán ngân sách liên quan đến xử lý kết luận của các cơ quan kiểm toán, thanh tra, cảnh sát điều tra.

6. Giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính tổ chức công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định.

7. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, xác minh và đôn đốc tổng hợp, báo cáo việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập của các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật.

8. Giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính triển khai công tác phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật.

9. Giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính: Tổng hợp, trình Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm và dài hạn; triển khai thực hiện, kiểm tra và định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chung trong phạm vi cả nước trình Chính phủ; thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm việc chấp hành, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính.

10. Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

11. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Bộ Tài chính.

12. Tổ chức nghiên cứu khoa học, hợp tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

13. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Tổng hợp.
2. Phòng Quản lý các vấn đề khiếu nại, tố cáo của công dân (gọi tắt là Phòng Khiếu tố).
3. Phòng Thanh tra ngân sách (gọi tắt là Phòng Thanh tra 1).
4. Phòng Thanh tra vốn đầu tư xây dựng (gọi tắt là Phòng Thanh tra 2).
5. Phòng Thanh tra tài chính các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp (gọi tắt là Phòng Thanh tra 3).
6. Phòng Thanh tra tài chính doanh nghiệp (gọi tắt là Phòng Thanh tra 4).
7. Phòng Thanh tra giá và các Quỹ tài chính (gọi tắt là Phòng Thanh tra 5).
8. Phòng Thanh tra chấp hành pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng (gọi tắt là Phòng Thanh tra 6);
9. Phòng Thanh tra Hành chính (gọi tắt là Phòng Thanh tra 7).
10. Phòng Xử lý sau thanh tra.
11. Đại diện Thanh tra Bộ Tài chính tại Thành phố Hồ Chí Minh.
12. Tạp chí Thanh tra tài chính (đơn vị sự nghiệp).

Nhiệm vụ cụ thể của các phòng, Đại diện Thanh tra Bộ Tài chính tại Thành phố Hồ Chí Minh và Tạp chí Thanh tra tài chính do Chánh Thanh tra Bộ Tài chính quy định.

Thanh tra Bộ Tài chính làm việc theo tổ chức phòng kết hợp với chế độ chuyên viên. Đối với những công việc thực hiện theo chế độ chuyên viên, Chánh Thanh tra Bộ Tài chính phân công nhiệm vụ cho công chức, viên chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn và năng lực chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Biên chế của Thanh tra Bộ Tài chính do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

Điều 4. Lãnh đạo Thanh tra Bộ Tài chính

Thanh tra Bộ Tài chính có Chánh Thanh tra và một số Phó Chánh Thanh tra.

Chánh Thanh tra Bộ Tài chính chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính về toàn bộ hoạt động của Thanh tra Bộ Tài chính; quản lý công chức, tài sản được giao theo quy định. Chánh Thanh tra chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Thanh tra Bộ Tài chính theo quy định tại Điều 2 Quyết định này. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản liên quan.

Phó Chánh Thanh tra Bộ Tài chính chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra về nhiệm vụ được phân công.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1799/QĐ-BTC ngày 27/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ Tài chính.

Chánh Thanh tra Bộ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Thay*

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ;
- VP Đảng ủy, Công đoàn;
- Như Điều 5;
- Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ TCCB.



Đinh Tiến Dũng
Đinh Tiến Dũng